PHẦN VĂN BẢN KHÁC

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1776/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2012*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Chương trình Bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2013 - 2015 và định hướng đến năm 2020

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại tờ trình số 3672/TTr-BNN-KTHT ngày 26 tháng 10 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình Bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2013 - 2015 và định hướng đến năm 2020 (sau đây gọi tắt là Chương trình Bố trí dân cư) với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung

Thực hiện quy hoạch, bố trí ổn định dân cư tại các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, ổn định dân di cư tự do, khu rừng đặc dụng, nhằm ổn định và nâng cao đời sống của người dân, hạn chế tới mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai, di cư tự do; giải quyết việc làm, tăng thu nhập, góp phần giảm nghèo, bảo vệ môi trường và củng cố an ninh, quốc phòng.

b) Mục tiêu cụ thể

- Giai đoạn 2013 - 2020 thực hiện bố trí ổn định 160.000 hộ, trong đó giai đoạn 2013 - 2015 bố trí ổn định 55.900 hộ, bao gồm: 32.100 hộ vùng thiên tai; 6.600 hộ vùng đặc biệt khó khăn; 8.600 hộ vùng biên giới, hải đảo; 8.600 hộ di cư tự do, hộ cư trú trong khu rừng đặc dụng.

- Phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo ở vùng dự án bố trí dân cư từ 1,5% - 2%/năm; tỷ lệ hộ dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt từ 70% - 80%, sử dụng điện đạt từ 90% - 95%; tỷ lệ hộ có nhà kiên cố và bán kiên cố đạt từ 70% - 80%.

2. Phạm vi, đối tượng của Chương trình

a) Phạm vi áp dụng

Chương trình này áp dụng cho việc bố trí ổn định dân cư theo quy hoạch, kế hoạch của Nhà nước tại các vùng: Thiên tai (sạt lở đất, sụt lún đất, lốc xoáy, lũ quét, lũ ống, ngập lũ, xâm nhập mặn, sóng thần, nước biển dâng); đặc biệt khó khăn (thiếu đất, thiếu nước sản xuất, nước sinh hoạt, thiếu cơ sở hạ tầng, tác động phóng xạ, ô nhiễm môi trường, các làng chài trên sông nước, đầm phá); biên giới, hải đảo (gồm cả khu kinh tế quốc phòng); vùng di cư tự do đến đời sống quá khó khăn và khu rừng đặc dụng trên địa bàn cả nước đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020.

b) Đối tượng áp dụng

Hộ gia đình, cá nhân được bố trí ổn định theo hình thức tái định cư tập trung, xen ghép hoặc ổn định tại chỗ theo quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bao gồm:

- Hộ gia đình bị mất nhà ở, đất ở, đất sản xuất do sạt lở đất, lũ quét, lũ ống, sụt lún đất, lốc xoáy; hộ gia đình sinh sống ở vùng có nguy cơ bị sạt lở đất, lũ quét, lũ ống, sụt lún đất, ngập lũ, lốc xoáy, sóng thần, xâm nhập mặn, nước biển dâng; hộ gia đình sống ở vùng đặc biệt khó khăn về đời sống như thiếu đất, nước để sản xuất, thiếu nước sinh hoạt, thiếu cơ sở hạ tầng; du cư trên đầm phá, các làng chài trên sông nước, ô nhiễm môi trường, tác động phóng xạ;

- Hộ gia đình tự nguyện đến các vùng biên giới đất liền, khu kinh tế quốc phòng, hải đảo;

- Hộ gia đình đã di cư tự do đến các địa bàn trong cả nước không theo quy hoạch bố trí dân cư, đời sống còn khó khăn; hộ sinh sống ở khu rừng đặc dụng cần phải bố trí, ổn định lâu dài;

- Cộng đồng dân cư tiếp nhận hộ tái định cư tập trung và xen ghép.

3. Nguyên tắc thực hiện Chương trình

a) Bố trí dân cư phải phù hợp với Quy hoạch bố trí dân cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt, quy hoạch xây dựng nông thôn mới và các quy hoạch ngành, lĩnh vực có liên quan. Ưu tiên bố trí ổn định dân cư để phòng, tránh và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai; khắc phục tình trạng dân di cư tự do và di dân ra các thôn, bản sát biên giới.

b) Bố trí ổn định dân cư là mục tiêu nhưng đồng thời cũng là giải pháp để phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; bảo vệ an ninh quốc phòng, môi trường sinh thái. Bố

trí ổn định dân cư phải tập trung, có trọng điểm, đảm bảo kết cấu hạ tầng thiết yếu và phát triển sản xuất để người dân đến nơi ở mới có điều kiện sống ổn định lâu dài.

c) Bố trí ổn định dân cư là trách nhiệm của các ngành, các cấp chính quyền địa phương. Ngân sách trung ương hỗ trợ có mục tiêu, kết hợp với ngân sách địa phương và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác trên địa bàn để thực hiện Chương trình bố trí dân cư.

d) Việc bố trí ổn định dân cư chủ yếu trên địa bàn trong xã, huyện, tỉnh. Trường hợp cần thiết có nhu cầu di dân đi ngoài tỉnh cần thống nhất tỉnh có dân đi và tỉnh có dân đến để bố trí theo quy hoạch. Thực hiện bố trí dân cư xen ghép là chủ yếu, kết hợp với di dân tập trung và ổn định tại chỗ.

đ) Hộ gia đình bố trí ổn định theo quy hoạch, kế hoạch được Nhà nước hỗ trợ về di chuyển (nếu có), nhà ở, lương thực và các hỗ trợ khác; hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu, phát triển dịch vụ sản xuất tạo điều kiện ổn định đời sống, phát triển bền vững cộng đồng dân cư.

e) Bố trí ổn định dân cư phải hướng tới hình thành các điểm dân cư theo tiêu chí nông thôn mới, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân, phù hợp với phong tục, tập quán văn hóa của từng dân tộc.

Điều 2. Các dự án của Chương trình:

1. Dự án bố trí ổn định dân cư vùng thiên tai.

2. Dự án bố trí ổn định dân cư vùng biên giới, hải đảo.

3. Dự án bố trí ổn định dân cư vùng đặc biệt khó khăn.

4. Dự án bố trí ổn định dân di cư tự do, dân cư trú trong khu rừng đặc dụng.

Điều 3. Các giải pháp thực hiện Chương trình

1. Về quy hoạch, kế hoạch

- Căn cứ vào quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành, lĩnh vực để xây dựng Quy hoạch bố trí dân cư giai đoạn 2013 - 2015 và định hướng đến năm 2020 của từng vùng, từng địa phương theo các đối tượng di dân trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trong quá trình thực hiện quy hoạch nếu có sự thay đổi cần điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với thực tế của từng địa phương;

- Trên cơ sở Quy hoạch bố trí dân cư đã được phê duyệt, tiến hành quy hoạch chi tiết, lập, thẩm định, phê duyệt các dự án đầu tư bố trí dân cư để tổ chức thực hiện theo kế hoạch hàng năm;

- Xây dựng kế hoạch bố trí dân cư theo thứ tự ưu tiên, nơi có nguy cơ cao về thiên tai phải bố trí thực hiện trước. Có kế hoạch cụ thể để thực hiện dứt điểm các dự án bố trí ổn định dân cư đang triển khai trong năm 2013.

2. Về cơ chế, chính sách

a) Chính sách đất đai:

- Căn cứ quy định Luật Đất đai hiện hành, các địa phương có biện pháp thu hồi diện tích đất chưa sử dụng hoặc sử dụng kém hiệu của các tổ chức, cá nhân hoặc chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt để giao cho các hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án bố trí ổn định dân cư;

- Miễn giảm tiền sử dụng đất ở đối với hộ di dân ở vùng thiên tai; hộ đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng đặc biệt khó khăn tương tự như hộ dân làng chài, dân sống trên sông nước, đầm phá theo quy định tại Quyết định số 33/2011/QĐ-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng:

Ngân sách nhà nước hỗ trợ từ nguồn đầu tư phát triển để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng thiết yếu đối với vùng bố trí ổn định dân cư tập trung theo dự án được duyệt, bao gồm các hạng mục: Bồi thường, giải phóng mặt bằng (nếu có); san lấp mặt bằng đất ở tại điểm tái định cư; khai hoang đất sản xuất (đối với khai hoang tập trung); đường giao thông (nội vùng dự án và đường nối điểm dân cư mới đến tuyến giao thông gần nhất); thủy lợi nhỏ, công trình cấp nước sinh hoạt và một số công trình thiết yếu khác.

c) Chính sách hỗ trợ trực tiếp hộ gia đình:

Ngân sách nhà nước (nguồn vốn sự nghiệp kinh tế) hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 1 Quyết định này, bao gồm: Di chuyển người và tài sản, khai hoang, nhà ở, lương thực (trong thời gian đầu tại nơi tái định cư, tối đa không quá 12 tháng), nước sinh hoạt (nơi không có điều kiện xây dựng công trình cấp nước sinh hoạt tập trung); mức hỗ trợ cụ thể như sau:

- Khai hoang đất sản xuất, trong đó hỗ trợ khai hoang đồng ruộng 15 triệu đồng/ha; khai hoang tạo nương cố định 8 triệu đồng/ha;

- Hộ gia đình ở vùng có nguy cơ thiên tai, vùng đặc biệt khó khăn nếu di chuyển nội vùng dự án mức hỗ trợ 20 triệu đồng/hộ; di chuyển trong tỉnh mức hỗ trợ 23 triệu đồng/hộ; di chuyển ngoài tỉnh mức hỗ trợ 25 triệu đồng/hộ. Trường hợp hộ gia đình bị mất nhà ở, đất ở, đất sản xuất do thiên tai được hỗ trợ thêm 12 tháng lương thực theo mức tương đương 30 kg gạo/người/tháng;

- Hộ gia đình được bố trí ổn định ở các xã biên giới Việt Trung nếu di chuyển đến thôn, bản sát biên giới hoặc ổn định tại chỗ mức hỗ theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 1 Quyết định số 570/QĐ-TTg ngày 17 tháng 5 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ; di chuyển đến thôn, bản khác (không giáp biên giới), mức hỗ trợ là 32 triệu đồng/hộ;

- Hộ gia đình được bố trí ổn định ở các xã biên giới đất liền Việt Nam - Lào, Việt Nam - Campuchia nếu di chuyển đến thôn, bản sát biên giới, mức hỗ trợ là 35 triệu đồng/hộ; đến các thôn, bản khác (không giáp biên giới), mức hỗ trợ là 30 triệu đồng/hộ; hộ thuộc diện nghèo trong xã biên giới, mức hỗ trợ là 10 triệu đồng/hộ;

- Các hộ di chuyển ra các đảo thuộc biển Đông, biển Tây: Mức hỗ trợ căn cứ theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Hộ di cư tự do được bố trí vào vùng quy hoạch mức hỗ trợ là 10 triệu đồng/hộ.

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quy định cụ thể mức kinh phí cho từng nội dung hỗ trợ theo điều kiện thực tế tại địa phương.

d) Chính sách hỗ trợ cộng đồng bố trí dân cư xen ghép: Nơi bố trí dân cư xen ghép theo chỉ tiêu của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao thuộc đối tượng của Chương trình Bố trí dân cư nếu là thôn, bản sát biên giới Việt Nam - Trung Quốc, Việt Nam - Lào, Việt Nam - Campuchia, mức hỗ trợ là 80 triệu đồng/hộ, các địa bàn khác mức hỗ trợ là 50 triệu đồng/hộ để thực hiện các việc: Điều chỉnh đất ở, đất sản xuất giao cho các hộ mới đến (khai hoang, bồi thường theo quy định khi thu hồi đất của các tổ chức, cá nhân đang sử dụng đất), xây mới hoặc nâng cấp một số công trình hạ tầng thiết yếu như lớp học, trạm xá, thủy lợi nội đồng, đường dân sinh, công trình cấp nước cộng đồng. Các hạng mục công trình được lựa chọn để nâng cấp hoặc đầu tư mới do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định theo thứ tự ưu tiên và phù hợp với thực tế của địa phương trên cơ sở có sự tham gia của cộng đồng dân sở tại.

đ) Hỗ trợ ổn định dân cư tại chỗ: Hộ gia đình ở vùng có nguy cơ thiên tai nhưng không còn quỹ đất xây dựng khu tái định cư để di chuyển phải bố trí ổn định tại chỗ mức hỗ trợ là 10 triệu đồng/hộ để nâng cấp nhà ở, mua thuyền, xuồng và vật dụng phòng chống thiên tai khác.

e) Các chính sách khác

- Nhà nước hỗ trợ: Đào tạo nghề cho lao động thuộc hộ gia đình được bố trí ổn định đến vùng dự án bố trí dân cư nhưng không bảo đảm quỹ đất sản xuất nông nghiệp để ổn định đời sống theo quy định tại Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020; phát triển sản xuất thực hiện theo quy định của các chính sách hiện hành;

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ xây dựng nội dung, tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về quản lý, tổ chức thực hiện chương trình cho cán bộ làm công tác bố trí dân cư và bảo đảm kinh phí chỉ đạo thực hiện chương trình ở các cấp. Mức chi phí cụ thể theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Phát triển sản xuất

- Thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi tại các dự án bố trí dân cư; chú trọng phát triển cây hàng hóa, chăn nuôi đại gia súc, trồng rừng, khoanh nuôi bảo vệ rừng, tạo nguồn thu nhập từ rừng;

- Tổ chức cung ứng giống cây trồng, vật nuôi năng suất, chất lượng cao cho sản xuất. Tăng cường công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, phát triển sản xuất, thâm canh, tăng vụ, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm;

- Phát triển ngành nghề đặc biệt là những nghề truyền thống của địa phương;

- Tăng cường công tác thông tin, tìm kiếm thị trường; gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm cho hộ dân vùng dự án bố trí dân cư.

4. Giải pháp về vốn

- Căn cứ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương và ghi thành danh mục riêng để thực hiện Chương trình bố trí ổn định dân cư hàng năm và 5 năm, bao gồm vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp kinh tế;

- Các địa phương chủ động bố trí nguồn vốn do địa phương quản lý kết hợp lồng ghép nguồn vốn của các chương trình, dự án và nguồn vốn hợp pháp khác trên địa bàn để triển khai thực hiện bố trí ổn định dân cư, ưu tiên thực hiện các dự án bố trí ổn định dân cư các vùng: Nguy cơ cao về thiên tai (sạt lở đất, lũ quét, lũ ống, ngập lũ, sóng thần); biên giới, hải đảo (hiện chưa có dân sinh sống hoặc còn ít dân); dân di cư tự do (đời sống quá khó khăn);

5. Về tuyên truyền vận động

Huy động sự tham gia của các tổ chức đoàn thể, quần chúng nhân dân, các tổ chức xã hội và cơ quan thông tin đại chúng để tuyên truyền, vận động nhân dân hiểu rõ chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, tích cực tham gia cùng chính quyền các cấp thực hiện bố trí dân cư theo quy hoạch, kế hoạch.

Điều 4. Kinh phí thực hiện và nguồn vốn

1. Khái toán tổng mức vốn thực hiện Chương trình Bố trí dân cư giai đoạn 2013 - 2020 (không bao gồm nguồn vốn đầu tư các dự án thuộc khu kinh tế quốc phòng và các đề án bố trí dân cư đặc thù theo quyết định riêng của Thủ tướng Chính phủ) là 16.774 tỷ đồng, trong đó vốn đầu tư phát triển 12.990 tỷ đồng, vốn sự nghiệp kinh tế 3.784 tỷ đồng.

2. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Trung ương hỗ trợ: 10.064 tỷ đồng (gồm vốn đầu tư phát triển 7.794 tỷ đồng, vốn sự nghiệp kinh tế 2.271 tỷ đồng), ngân sách địa phương và huy động các nguồn vốn khác 6.710 tỷ đồng.

3. Ngân sách Trung ương hỗ trợ giai đoạn 2013 - 2015 là 3.400 tỷ đồng, gồm: Vốn đầu tư phát triển 2.600 tỷ đồng, vốn sự nghiệp kinh tế 800 tỷ đồng.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của các Bộ, ngành Trung ương

a) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cơ quan thường trực Chương trình bố trí ổn định dân cư) chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch bố trí dân cư; lập, thẩm định, phê duyệt các dự án đầu tư bố trí ổn định dân cư theo quy định; xây dựng kế hoạch bố trí ổn định dân cư hàng năm, 5 năm để tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

- Xây dựng dự toán kinh phí chỉ đạo thực hiện chương trình thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách Trung ương;

- Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trong việc bố trí vốn cho chương trình bố trí ổn định dân cư;

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu, điều chỉnh, bổ sung cơ chế chính sách thực hiện bố trí ổn định dân cư;

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc xây dựng và thực hiện một số mô hình bố trí ổn định dân cư theo đặc thù từng vùng, từng đối tượng để tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm nhân ra diện rộng;

- Chủ trì xây dựng nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng về bố trí ổn định dân cư và phối hợp với các địa phương, các cơ sở đào tạo trong việc tổ chức thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ làm công tác bố trí dân cư các cấp;

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện bố trí ổn định dân cư tại các địa phương; đề xuất các giải pháp để tổ chức quản lý và thực hiện có hiệu quả Chương trình Bố trí dân cư.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bố trí vốn đầu tư phát triển cho Chương trình bố trí dân cư để thực hiện kế hoạch hàng năm và 5 năm;

- Thống nhất với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính về phân bổ vốn cho các ngành, địa phương và ghi thành danh mục riêng trong kế hoạch hàng năm để thực hiện;

- Hướng dẫn các ngành, địa phương thực hiện lồng ghép các chương trình dự án khác trên địa bàn với các dự án thuộc Chương trình bố trí dân cư.

c) Bộ Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bố trí vốn sự nghiệp kinh tế cho Chương trình bố trí dân cư theo kế hoạch hàng năm;

- Thực hiện cấp phát, theo dõi cấp phát, hướng dẫn quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước bố trí cho Chương trình bố trí dân cư;

- Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Bộ, ngành liên quan trong việc xây dựng cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình bố trí dân cư.

d) Bộ Quốc phòng

Chủ trì thực hiện các dự án thuộc Chương trình bố trí dân cư tại các khu kinh tế quốc phòng.

đ) Các Bộ: Công an, Tài nguyên và Môi trường, Lao động - Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Ủy ban Dân tộc và các Bộ, ngành liên quan căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, có kế hoạch chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương thực hiện Chương trình bố trí dân cư.

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

a) Trên cơ sở quy hoạch bố trí dân cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt tiến hành lập, thẩm định, phê duyệt các dự án đầu tư bố trí ổn định dân cư trên cơ sở thỏa thuận về mục tiêu, giải pháp, tổng mức vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương với các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình Bố trí dân cư hàng năm và 5 năm báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

c) Thực hiện lồng ghép nguồn vốn của các chương trình, dự án khác trên địa bàn với Chương trình Bố trí dân cư.

d) Chỉ đạo các Sở, Ban, ngành và chính quyền các cấp phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể quần chúng nhân dân tích cực tham gia thực hiện Chương trình Bố trí dân cư; tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát các dự án cụ thể trên địa bàn.

đ) Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình Bố trí dân cư gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

e) Kiện toàn hệ thống cơ quan chuyên ngành bố trí dân cư tại địa phương; ưu tiên bố trí cán bộ chuyên trách làm công tác bố trí dân cư cấp huyện và bán chuyên trách cấp xã để tổ chức thực hiện Chương trình có hiệu quả.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Quyết định này thay thế các Quyết định: Số 193/2006/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, xung yếu và rất xung yếu của rừng phòng hộ, khu bảo vệ nghiêm ngặt của rừng đặc dụng giai đoạn 2006 - 2010 và định hướng đến năm 2015"; số 78/2008/QĐ-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ "Về một số chính sách thực hiện Chương trình bố trí dân cư theo Quyết định số 193/2006/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ".

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng